TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 40, 30/09 – 04/10/2024

"Thiếu nhóm ngân hàng, thị trường lại gặp khó"

Tiêu điểm:

- Ngân hàng Trung ương Trung Quốc yêu cầu ngân hàng thương mại hạ lãi suất vay mua nhà trước ngày 31/10 nhằm hỗ trợ thị trường bất động sản đang gặp khó khăn.
- PMI ngành sản xuất Việt Nam đã giảm xuống từ 52.4 của tháng trước đó xuống 47.3 điểm trong tháng 9, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đã yếu đi ở mức đáng kể nhất kể từ tháng 11 năm ngoái.

Đánh giá: Thị trường trong nước gặp áp lực điều chỉnh và đánh mất hết đà tăng của tuần trước. Dù vậy tuần giảm điểm này có lẽ cũng không quá ngạc nhiên khi chỉ số đã nhiều lần điều chỉnh mạnh tại vùng giá 1,300 này. Chúng tôi cho rằng tác động điều chỉnh này đi theo xu hướng điều chỉnh của chứng khoán thế giới, bị tác động tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị khó lường và dai dẳng tại khu vực Trung Đông, và cơn bão Yagi phần nào tác động xấu đến tăng trưởng kinh tế. Những biến số trên tương đối khó lường sẽ tác động đến tâm lý ngắn hạn của nhà đầu tư. Trong dài hạn, chúng tôi kì vọng thị trường vẫn có khả năng vượt được kháng cự 1,300 khi nhìn vào yếu tố thanh khoản cải thiện tốt, khối ngoại tiếp tục có tuần mua ròng, và các số liệu kinh tế vĩ mô ổn định.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX đóng cửa tuần tại 1,270.6 (-20.3 điểm, -1.57%) với thanh khoản gia tăng đáng kể. Như vậy, thị trường đã lấy lại hết nỗ lực tăng điểm của tuần trước khi nhóm ngân hàng có tín hiệu suy yếu. Đây cũng là vùng hỗ trợ của thị trường và được kì vọng sẽ có nhịp phục hồi tại đây. Nếu thị trường có xu hướng bật tăng trở lại thì có thể mở ra cơ hội mua cho nhà đầu tư. Điểm tích cực trong tuần này là khối ngoại tiếp tục mua ròng. Vùng kháng cự là vùng 1,300 điểm

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ cổ phiếu dẫn sóng mạnh như nhóm ngành ngân hàng. Với chiến lược giao dịch ngắn, nhà đầu tư có thể bán ra tại vùng kháng cự 1,300 điểm hiện tại. Và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về vùng 1,27x và bật tăng để giải ngân mới hoặc mua gia tăng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,271	-1.6	-0.4	-0.7	12.4		15.7	1.7	212
Upcom Index	92	-1.6	-1.5	-6.0	6.1		12.6	1.3	58
HNX Index	233	-1.3	-1.5	-3.8	0.7		18.6	1.2	12
VN30 Index	1,336	-1.2	1.4	2.0	18.1		12.4	1.7	149
S&P 500 Index	5,700	-0.7	3.3	2.9	19.5		26.0	5.1	50,033
STOXX Europe 600 Index	517	-2.1	0.4	-0.1	7.9		15.4	2.1	14,933
Hang Seng	22,737	10.2	30.2	26.1	33.4		11.8	1.3	3,267
Nikkei 225	38,636	-3.0	4.3	-5.6	15.5		23.2	2.0	4,725
SHCOMP Index	3,336	8.1	17.4	11.4	12.2		16.1	1.4	7,346
STI Index	3,589	0.4	4.3	4.3	10.8		13.0	1.3	419
KOSPI Index	2,570	-3.0	-3.6	-8.0	-3.2		13.2	0.9	1,512

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.5	-0.1	0.4	15.1	83.2	-0.3	13.9	1.7	4,585,506
Mid Cap	-1.9	-1.9	-5.4	15.6	16.1	0.4	17.5	1.2	566,410
Small Cap	-0.7	-2.3	-9.4	-9.4	0.8	0.0	-114.1	0.7	62,059

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	0.6	2.1	-2.6	-22.0	26.1	36.7	-18.8	-23.9	0.1	0.0	21.3	0.9	1,668
Dầu khí	0.6	-2.5	0.3	22.1	-6.6	23.5	6.7	-4.1	1.2	-0.1	19.8	2.5	72,702
Tài nguyên cơ bản	0.3	2.7	-9.9	1.3	13.6	50.8	38.6	9.1	7.8	0.8	16.7	1.4	212,998
Công nghệ Thông tin	-0.1	0.6	-4.4	55.2	-9.8	-22.5	-38.0	-32.3	2.4	-0.3	27.8	4.7	213,069
Tiện ích	-0.4	-7.1	-6.4	3.0	-1.9	-14.0	-42.3	-41.3	1.0	0.0	21.9	1.8	306,142
Bảo hiểm	-0.7	-4.6	-8.9	7.6	23.2	0.3	-32.8	-35.1	0.2	0.0	13.6	1.3	43,866
Ngân hàng	-1.0	3.0	5.3	22.0	-0.3	64.7	76.4	53.7	32.9	-0.7	9.8	1.6	2,097,891
Tài chính	-1.1	2.1	1.8	12.9	-0.4	20.0	30.1	-9.9	12.7	-0.3	19.1	1.5	204,682
Dược và Y tế	-1.3	0.1	2.6	13.2	-8.5	-15.8	-23.4	10.9	0.3	0.0	17.2	2.3	39,009
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-1.5	-1.1	0.0	27.7	-0.7	17.0	-28.0	-48.5	3.2	0.1	17.1	1.4	161,370
Bán lẻ	-1.6	-3.7	-0.5	48.5	25.2	28.1	5.6	-1.0	4.5	0.8	47.8	3.8	138,202
Thực phẩm và đồ uống	-2.0	-3.1	-1.0	3.6	6.3	6.2	-13.4	-25.4	6.5	0.3	21.5	2.2	436,377
Xây dựng và vật liệu	-2.2	-0.7	-6.8	-1.7	2.2	20.3	12.8	-28.5	3.7	0.0	18.1	1.2	122,709
Du lịch và Giải trí	-2.4	-2.4	-23.6	16.7	-9.4	-1.9	-35.1	-32.5	0.7	0.1	44.0	10.3	112,695
Hóa chất	-2.4	0.1	-2.9	39.7	-11.3	-0.6	-15.4	-21.6	4.2	-0.6	6.9	2.1	245,932
Ô tô & Phụ tùng	-3.2	-6.5	-15.5	4.4	15.9	35.0	-16.5	-35.8	0.3	0.0	13.9	1.1	15,251
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.3	-3.7	-4.1	14.3	-1.2	26.3	-6.2	-5.0	1.6	0.0	14.4	1.8	60,953
Bất động sản	-4.2	-4.8	-1.7	-4.7	3.9	12.6	9.3	-13.6	16.7	0.3	19.9	1.1	714,962

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,794**	-6.3	-51.4	-237.1	-772.7
Nước ngoài	**1,864**	-5.7	-43.3	-222.0	-501.8
VanEck Vectors Vietnam ETF	494	0.0	-4.4	-11.2	54.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	635	-3.9	-27.4	-101.7	-137.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	214	-1.4	-8.3	-79.1	-410.1
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	291	-0.5	-3.2	-11.4	14.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	209	0.0	0.0	-18.5	-16.7
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	6	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**929**	-0.5	-8.2	-15.2	-270.9
DCVFMVN Diamond ETF	569	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	293	-1.3	-7.9	-11.4	-111.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	25	0.8	-0.2	-3.8	-157.1
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.1	-0.3	-2.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.3	2.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-26,000	-14,623	-17,979
Ấn độ	-1,388	-621	-621	10,412
Indonesia	-286	-81	-81	3,168
Nhật Bản*	5,329	-35,744	-45,037	-6,001
Maylaysia	-186	-125	-125	681
Philippines	35	34	34	56
Hàn Quốc	-954	-155	-155	10,407
Sri Lanka	-2	-2	-2	-21
Đài Loan	-2,399	-999	-999	-14,340
Thái Lan	-329	-299	-299	-2,880
Việt Nam	21	41	41	-2,184

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

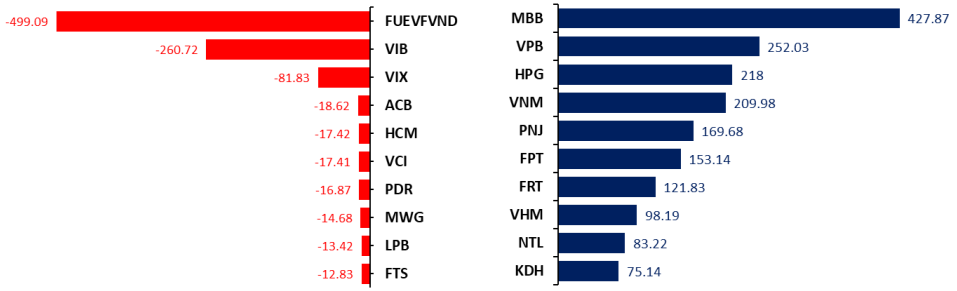
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

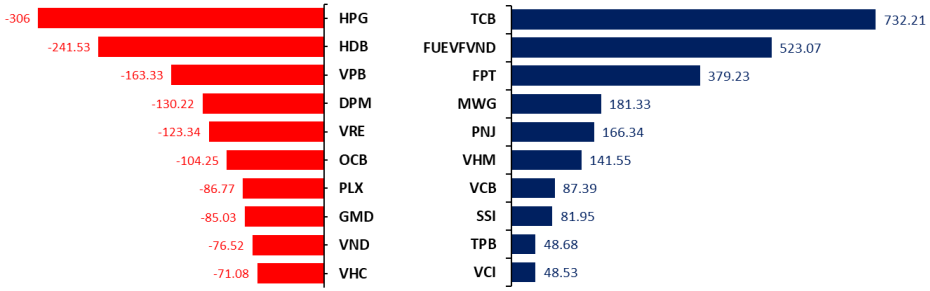
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	328	-80	-148	228
Tài nguyên Cơ bản	203	-360	139	221
Truyền thông	17	0	-17	17
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	216	-128	-33	161
Y tế	10	19	-13	-7
Hóa chất	30	-141	125	16
Dịch vụ tài chính	-569	632	59	-691
Du lịch và Giải trí	19	-41	3	38
Ngân hàng	786	246	-1,378	1,132
Xây dựng và Vật liệu	82	-141	192	-51
Thực phẩm và đồ uống	231	-129	15	114
Bán lẻ	143	150	-286	137
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16	-62	-279	341
Hàng cá nhân & Gia dụng	170	164	-184	19
Công nghệ Thông tin	168	385	-405	20
Ô tô và phụ tùng	-5	-22	35	-13
Bảo hiểm	17	6	-16	10
Dầu khí	-3	-57	38	19
Tổng	1,859	441	-2,153	1,712

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TTF	Tài nguyên Cơ bản	3.00 - 5.02	3.0	-10.6%
2	SC5	Xây dựng và Vật liệu	16.40 - 21.80	18.0	-10.4%
3	PDR	Bất động sản	16.70 - 30.27	20.8	-8.8%
4	DXG	Bất động sản	12.05 - 20.85	15.2	-8.2%
5	CMV	Bán lẻ	8.19 - 12.75	9.0	-8.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
15.3%	9.2	6.50 - 12.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NO1
13.9%	25.8	17.55 - 25.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L10
13.9%	14.4	10.65 - 21.90	Bất động sản	FDC
11.2%	14.4	10.11 - 16.61	Dịch vụ tài chính	ORS
7.9%	14.4	20.70 - 41.00	Ô tô và phụ tùng	SRC

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GKM	Xây dựng và Vật liệu	8.90 - 42.00	10.4	-28.8%
2	SPI	Tài nguyên Cơ bản	1.90 - 6.00	3.9	-18.8%
3	ARM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.60 - 40.90	22.9	-18.2%
4	ALT	Truyền thông	12.50 - 21.00	12.8	-15.2%
5	KKC	Tài nguyên Cơ bản	4.30 - 8.80	4.4	-13.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
33.9%	7.9	3.33 - 8.58	Xây dựng và Vật liệu	PTD
29.5%	13.6	3.40 - 38.00	Xây dựng và Vật liệu	MCO
18.4%	23.8	16.70 - 37.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
17.1%	14.4	7.30 - 46.90	Xây dựng và Vật liệu	HMR
15.7%	17.7	11.60 - 20.40	Truyền thông	BST

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MPY	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.00 - 8.00	6.0	-25.0%
2	BTG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.20 - 12.00	6.5	-24.4%
3	BSD	Thực phẩm và đồ uống	6.80 - 23.30	11.1	-23.4%
4	VLF	Thực phẩm và đồ uống	0.90 - 1.50	1.0	-23.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	7.40 - 32.40	16.4	-23.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
97.7%	35.0	15.40 - 35.10	Hàng cá nhân & Gia dụng	VDG
40.0%	0.7	0.40 - 0.90	Xây dựng và Vật liệu	ATB
38.8%	13.6	6.30 - 18.00	Bất động sản	VHD
37.5%	3.3	2.10 - 4.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	L43
37.4%	22.4	13.80 - 25.00	Y tế	BIO

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,122.3	703.9	32.8	3.65 - 5.73	7.3
2	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	3,134.0	365.3	39.5	29.50 - 45.65	0.0
3	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	100,892.5	309.0	14.4	10.11 - 16.61	11.2
4	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	84,076.4	162.8	12.8	10.04 - 13.50	6.2
5	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản	10,429.1	137.8	48.3	23.50 - 49.90	3.9
6	SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,120.0	114.4	15.7	13.70 - 20.00	-0.3
7	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	7,594.9	100.4	14.7	13.25 - 15.80	-0.7
8	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	7,314.9	93.1	59.1	52.10 - 76.80	-4.1
9	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản	24,127.0	71.4	2.4	2.24 - 7.50	0.0
10	MSB	MSB Bank	Ngân hàng	203,129.2	71.1	12.7	9.27 - 13.35	0.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

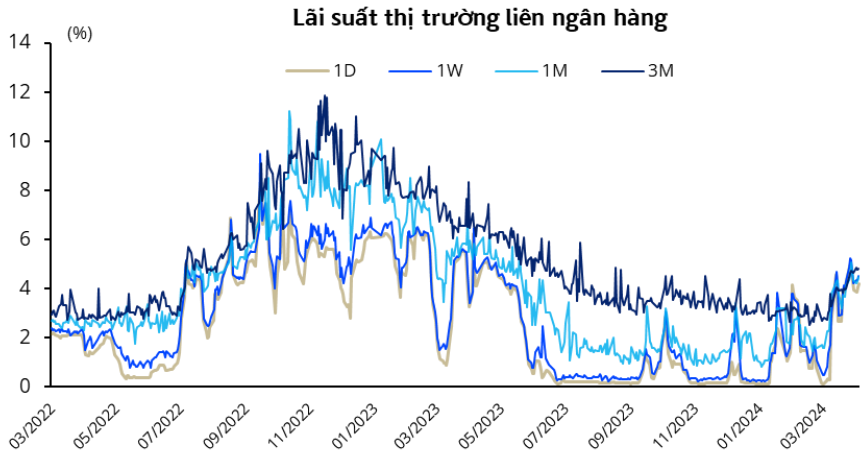
Tỷ giá

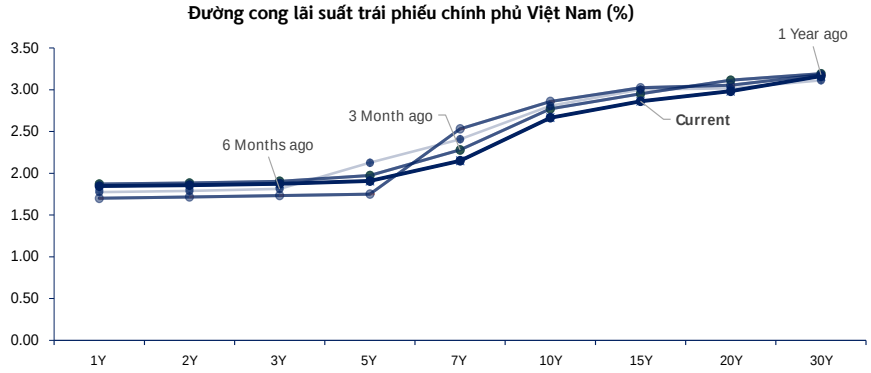
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	101.89	1.5	0.5	-3.3	0.5	
VND/USD	24,768	0.7	-0.4	-2.7	2.1	
KRW/USD	1,339.65	2.2	0.3	-3.0	4.0	
JPY/USD	146.46	3.0	1.9	-9.2	3.8	
EUR/USD	0.91	1.2	0.5	-2.0	0.1	
SGD/USD	1.30	1.3	-0.5	-4.0	-1.7	
CNY/USD	7.02	-0.5	-1.4	-3.4	-1.1	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	74.46	9.2	7.6	-11.2	3.9	
Xăng	211.19	8.1	7.7	-18.8	0.4	
Gas	2.96	2.1	38.1	22.5	17.9	
Than	140.80	0.9	-0.8	4.3	-3.8	
Vàng	2,658.58	0.0	6.5	12.8	28.9	
Bạc	32.07	1.6	13.4	5.5	34.8	
Platinum	1,003.91	0.0	10.4	0.2	1.2	
Quặng sắt	108.31	17.0	7.7	-4.2	-20.6	
Thép cán	3,675.00	17.2	13.7	-0.9	-9.9	
Lúa mì	595.75	2.7	5.4	7.4	-5.1	
Ngô	426.25	2.0	9.2	5.6	-9.5	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.85	1.86	1.88	1.91	2.15	2.67	2.86	2.95	3.00
Thay đổi (WoW)	-0.40	-0.50	-0.40	-0.10	-0.30	0.20	0.20	1.60	0.30

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.